

Số: 59/2024/QĐCNHGT-DS

Chơn Thành, ngày 09 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng Thương Mại cổ phần A và ông Trịnh Đình T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng Thương Mại cổ phần A.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- **Người khởi kiện:** Ngân hàng Thương Mại cổ phần A (A1); Địa chỉ trụ sở: Tầng A Tòa nhà G, C H, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội, Việt Nam; Địa chỉ liên hệ: A P, phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo ủy quyền: Trần Đức T1 – Chuyên viên xử lý nợ – Ban xử lý nợ và Nguyễn Hữu N – chuyên viên xử lý nợ - Ban xử lý nợ A1. (Giấy ủy quyền số 245/UQQ-TGD.24 ngày 03/4/2024)

- **Người bị kiện:** Ông Trịnh Đình T, Sinh năm: 1988; Địa chỉ nơi cư trú: Tô H, khu phố A, phường H, Thị xã C, tỉnh Bình Phước.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải đối thoại do hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập theo quy định tại khoản 2 điều 32 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

Ông Trịnh Đình T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần A tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 21/02/2024 là 2.083.702.254 đồng, trong đó nợ gốc là 1.908.322.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 21/02/2024 là 175.380.254 đồng theo Hợp đồng cho vay từng lần số 0953/23/TD/CN/160 ngày 22/02/2023 và giấy nhận nợ số 0953/23/TD/CN/160.01 ngày 23/2/2023; Hợp đồng cho vay từng lần

số 6636/22/TD/CN/160 ngày 07/7/2022 và Giấy nhận nợ số 6636/22/TD/CN/160.1 ngày 09/7/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 6858/22/TD/CN/160 ngày 12/7/2022.

Thời hạn và phương thức thanh toán: Hạn chót ngày 23/8/2024 trả đủ số tiền 2.083.702.254 đồng.

Ông Trịnh Đình T phải tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 22/2/2024 theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại Hợp đồng cho vay từng lần số 0953/23/TD/CN/160 ngày 22/02/2023 và giấy nhận nợ số 0953/23/TD/CN/160.01 ngày 23/2/2023; Hợp đồng cho vay từng lần số 6636/22/TD/CN/160 ngày 07/7/2022 và Giấy nhận nợ số 6636/22/TD/CN/160.1 ngày 09/7/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số 6858/22/TD/CN/160 ngày 12/7/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Trong trường hợp ông Trịnh Đ không trả hoặc trả không đủ nợ, Ngân hàng Thương Mại cổ phần A được yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 0953/23/TC/CN/160 ngày 22/02/2023 là Thửa đất số: 554, tờ bản đồ số: 6, diện tích đất: 1200,4 m², tọa lạc tại khu phố B, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 174989, số vào sổ cấp GCN: CS 10003 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 15/7/2022 mang tên ông Nguyễn Văn C được cập nhật thay đổi ngày 06/2/2023 mang tên Trịnh Đình T và Hợp đồng thế chấp bất động sản số 6636/22/TC/CN/160 ngày 07/7/2022 là Thửa đất số: 145, tờ bản đồ số: 11, diện tích đất: 322,1 m², tọa lạc tại ấp D, xã M, huyện C (nay là khu phố D, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 146339, số vào sổ cấp GCN: CS 04973 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp ngày 17/12/2020 mang tên ông Hoàng Văn M, Chu Thị V được cập nhật thay đổi ngày 15/6/2022 mang tên Trịnh Đình T để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà không đủ để trả nợ thì ông Trịnh Đình T còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hết số nợ còn lại.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- THADS thị xã Chơn Thành
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thị Thu Hà